TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 11/5/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bảy

Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số 36, đường Phạm Văn B, khu phố Bàu S, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1963.

Bà Trương Thị Th, sinh năm 1963.

Cùng nơi cư trú: Khu phố MĐ, thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Bà Nh có mặt, ông B và bà Th vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh trình bày:

Năm 2014 bà Nh có cho vợ chồng ông B, bà Th vay 170.000.000đ, hai bên không làm biên nhận nợ và không thoả thuận lãi suất, hẹn một thời gian ngắn sau khi bên ông B, bà Th bán đất ruộng sẽ trả tiền cho bà Nh vì lúc đó bên bị đơn đang kêu bán đất. Do có quan hệ thân thiết nên hai bên không viết biên nhận nợ. Bà Nh giao tiền trực tiếp cho hai vợ chồng ông B, bà Th. Mục đích bà Th, ông B vay tiền về làm gì bà Nh không biết. Đến ngày 19/3/2015, ông B có trả cho bà Nh 80.000.000đ, còn nợ lại 90.000.000đ thì ông B có làm biên nhận nợ và ký tên xác nhận, ông B hẹn đến ngày 30/6/2015 sẽ trả 90.000.000đ còn lại. Khi trả 80.000.000đ thì không có bà Th đi cùng ông B, ông B có đưa cho bà Nh hai chứng minh nhân dân (bản phô tô) của ông Bả bà Th.

Đến hạn ông B, bà Th không trả cho bà Nh số tiền 90.000.000đ như đã cam kết, bà Nh đòi nhiều lần nhưng không có kết quả. Sau đó ông B và bà Th bỏ đi nơi khác sinh sống không xác định được địa chỉ. Bà Nh chỉ có liên lạc được với ông B, bà Th qua điện thoại. Theo thông tin từ người quen, bà Nh biết được thỉnh thoảng ông B, bà Th có về thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh Hưng. Bà Nh có biết việc ông B, bà Th có về làm thủ tục đáo nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Hưng vào tháng 7/2017 nên đề nghị Tòa án xác minh thông tin trên.

Nay bà Nh yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Văn B, bà Trương Thị Th liên đới nghĩa vụ trả lại số tiền vay còn nợ cho bà là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) tiền gốc. Tiền lãi không yêu cầu.

Bị đơn ông Trần Văn B và bà Trương Thị Th vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Theo kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, căn cứ công văn trả lời số 27/NHNo-VH ngày 12/02/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh huyện Vĩnh Hưng xác định được bà Trương Thị Th và ông Trần Văn B có vay Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Vĩnh Hưng số tiền 200.000.000đ ngày 29/6/2016, số dư nợ hiện tại là 180.000.000đ. Ngày 07 tháng 7 năm 2017, ông B và bà Th có đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Vĩnh Hưng nhận nợ vay số tiền 180.000.000đ, khoản vay này với hình thức hạn mức tín dụng được nhận nợ trong 03 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự trong vụ án thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, riêng bị đơn đã không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng cho rằng nguyên đơn khởi kiện bị đơn và đưa ra được chứng cứ để chứng minh

cho yêu cầu khởi kiện của mình là biên nhận nợ do ông Trần Văn B ký tên vào ngày 19/3/2015 với số tiền ông B xác nhận nợ còn lại là 90.000.000đ. Tuy nhiên, do bị đơn không thể hiện ý kiến, mục đích vay tiền không được các bên thể hiện trong biên nhận, đồng thời biên nhận không có chữ ký của bà Th nên chỉ có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông B trả số tiền 90.000.000đ còn thiếu theo biên nhận nợ, không có cơ sở để buộc bà Th thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh tranh chấp với ông Trần Văn B và bà Trương Thị Th số tiền 90.000.000đ bà đã cho ông B, bà Th vay nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Văn B và bà Trương Thị Th có nơi cư trú tại khu phố MĐ, thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 149 và Điều 155 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[1.3] Đối với bị đơn ông Trần Văn B và bà Trương Thị Th, mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông B, bà Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh khởi kiện ông Trần Văn B và bà Trương Thị Th vì cho rằng ông B, bà Th có vay của bà 170.000.000đ vào năm 2014, do có quan hệ thân thiết nên hai bên không viết biên nhận nợ. Đến ngày 19/3/2015, ông B và bà Th đã trả cho bà Nh được 80.000.000đ và sau đó ông B có viết biên nhận cho bà Nh với nội dung: "Tôi tên Trần Văn B, sinh năm 1963 có trả cho Huỳnh Thị Huỳnh Nh, sanh năm 1994 số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng chẵn). Còn lại 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) đến 30/6/2015 âm lịch sẽ trả hoàn tất. Nếu sai hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật" nên yêu cầu ông B và bà Th trả cho bà Nh số tiền còn nợ. Xét thấy nội dung yêu cầu của bà Nh và chứng cứ do bà Nh cung cấp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Tuy nhiên, do bị đơn không thể hiện ý kiến, mục đích vay tiền không được các bên thể hiện trong biên nhận, đồng thời biên nhận không có chữ ký của bà Th nên chỉ có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông

Trần Văn B trả số tiền 90.000.000đ còn thiếu theo biên nhận nợ, không có cơ sở để buộc bà Th thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông B.

[2.3] Ông Trần Văn B và bà Trương Thị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố MĐ, thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An theo sổ hộ khẩu do Agribank chi nhánh Vĩnh Hưng cung cấp trong tài liệu do Tòa án thu thập và theo xác nhận của Công an Thị trấn Vĩnh Hưng do nguyên đơn cung cấp. Ông B và bà Th vay nợ của bà Nh chưa trả nhưng đã đi nơi khác sinh sống nên đây là trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ cư trú nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và các điều 149, 155, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh về việc yêu cầu ông Trần Văn B và bà Trương Thị Th trả cho bà Nh số tiền đã vay là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Buộc ông Trần Văn B có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh số tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

2.Trong trường hợp ông Trần Văn B chậm trả tiền cho bà Nh thì ông B phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.Về án phí:

3.1.Buộc ông Trần Văn B phải chịu 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3.2.Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị Huỳnh Nh 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004653 ngày 13/12/2017.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh